

Giải pháp khắc phục các lỗi phát âm phụ âm cuối của sinh viên chuyên tiếng Anh năm thứ nhất

Bùi Thanh Nga*

*ThS. Trường Đại học Phenikaa

Received: 18/4/2024; Accepted: 28/4/2024; Published: 17/5/2024

Abstract: English communication skills are necessary skills for students in general, and English majors in particular. Besides students who pronounce correctly and naturally, there is still a large portion of students who have difficulty pronouncing, leading to errors, especially errors related to final consonants. This study aims to determine the final consonant errors of first-year English Language students at Phenikaa University and the rate of those errors through analyzing 90 recordings of the speeches of 28 students with four common topics. Based on data analysis, practical solutions that instructors can implement to help students overcome final consonant problems are proposed, including in-class activities and platform-based activities. These solutions can be widely applied at other universities with similar student populations.

Keywords: Errors, final consonants, voiceless consonants, voiced consonants, consonant clusters.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng phát âm là một phần quan trọng trong việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Trong những năm gần đây, học sinh Việt Nam được tiếp xúc với tiếng Anh từ rất sớm, và có nhiều công cụ, cách thức, mô hình để rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh, đặc biệt là phát âm tiếng Anh. Tuy nhiên, trên thực tế, SV, đặc biệt là SV năm thứ nhất vẫn gặp vấn đề với các phụ âm cuối. Thực tế này cho thấy tính cấp thiết trong việc xác định các lỗi sai của SV khi phát âm các phụ âm, cụm phụ âm cuối.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Theo Roach, P. (2009), có 24 phụ âm trong tiếng Anh. Các phụ âm này được phân loại dựa trên hai căn cứ: cách phát âm và vị trí phát âm, trong đó có 20 phụ âm có thể đứng ở vị trí cuối âm tiết. Căn cứ theo cách phát âm (luồng hơi phát ra và độ rung của vòm họng khi phát âm) có thể chia các phụ âm cuối đó thành 2 nhóm: 12 phụ âm hữu thanh (/b/, /d/, /g/, /v/, /ð/, /z/, /ʒ/, /dʒ/, /m/, /n/, /ŋ/, /l/) và 8 phụ âm vô thanh (/p/, /t/, /k/, /f/, /θ/, /s/, /ʃ/, /tʃ/). Có bốn phụ âm thường không đặt ở cuối âm tiết, bao gồm /h, w, j, r/. Riêng phụ âm /r/ không phổ biến với tất cả những người nói tiếng Anh mà chỉ được người Mỹ, Ai-len, Tây Nam xứ Anh phát âm (theo Jonathan, M. (2007), nên không được xem xét trong nghiên cứu này. Ngoài ra, các phụ âm cuối có thể kết hợp với nhau tạo thành các cụm phụ âm, gồm 2-4 phụ âm khác nhau.

Khác với phụ âm tiếng Anh, tiếng Việt có tổng cộng 30 phụ âm, trong đó có 22 phụ âm đầu: /b/, /m/, /f/, /v/, /t/, /tʰ/, /d/, /n/, /z/, /zʰ/, /s/, /sʰ/, /c/, /tʰ/, /p/, /l/,

/k/, /χ/, /ŋ/, /ʎ/, /h/, /ʀ/ ; và 8 phụ âm cuối: 6 phụ âm : /p/, /t/, /k/, /m/, /n/, /ŋ/ và 2 bán phụ âm (còn gọi là bán nguyên âm): /i, u/. (theo Đoàn Thiện Thuật (1980)). Tuy nhiên, người Việt hầu như không phát âm các phụ âm cuối mà chỉ phát âm khi phụ âm đứng đầu một tiếng, vì vậy lỗi sai liên quan đến phụ âm cuối là một trong những lỗi sai rất phổ biến của người Việt khi nói tiếng Anh.

Trong những năm gần đây đã có một số nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến lỗi phát âm phụ âm cuối trong tiếng Anh. Komariah, A. (2018) đã phân tích các bản thu âm của SV và tìm ra các lỗi sai về phát âm của SV liên quan đến nguyên âm, phụ âm đơn, phụ âm đôi và so sánh với ngôn ngữ mẹ đẻ là tiếng Banjar (ở Indonesia). Các phụ âm cuối mà SV phát âm sai bao gồm /f, d, t/. Trisnawati, I. (2020) thực hiện nghiên cứu với 14 SV sư phạm tiếng Anh đang ở học kỳ 5, thông qua việc xác định lỗi sai khi SV phát âm các từ trọng điểm có chứa phụ âm, phân loại và xác định mức độ phổ biến của các lỗi sai và rút ra kết luận rằng các lỗi sai thường gặp nhất liên quan đến các phụ âm /v/ (khi âm này đứng ở đầu, giữa hoặc cuối từ) và âm /ð/ (khi âm này đứng ở đầu hoặc giữa từ).

Tran, L & Nguyen, T. (2022) đã thực hiện nghiên cứu đối với 39 SV chuyên tiếng Anh qua bài kiểm tra phát âm, qua đó chỉ ra rằng các lỗi phát âm khá đa dạng, trong đó các lỗi phổ biến nhất liên quan đến các cụm phụ âm chứa các âm tắc vô thanh. Ngoài ra, SV có xu hướng đơn giản hóa các cụm ba phụ âm bằng cách bỏ bớt phụ âm thứ nhất, thứ hai hoặc cả hai phụ âm đầu tiên. Nhóm nghiên cứu của Bui, L. et. al (2021) sử dụng băng ghi âm và các bài kiểm tra bằng cách ghi âm 80

SV năm thứ nhất khóa 13 của trường Đại học Tây Đô. Bài kiểm tra gồm hai phần. Phần một: SV đọc lần lượt 15 cặp từ cho sẵn; phần hai: SV đọc ba câu chứa các cặp từ (minimal pairs) với các phụ âm cuối theo thứ tự như ở phần một. Kết quả phân tích cho thấy nhóm SV này thường phát âm sai các phụ âm cuối, nhất là các phụ âm /s/, /z/, /ʃ/, /f/ và /v/ theo hai kiểu chính là bỏ bớt hoặc thay thế các phụ âm đó. Nguyen, H. (2022) thực hiện nghiên cứu thông qua bài kiểm tra phát âm của 30 SV năm thứ hai để xác định các lỗi phổ biến về cụm phụ âm cuối, sau đó quan sát nhóm SV này khi đọc các từ đơn chứa các cụm phụ âm, từ đó tìm ra các chiến lược giúp SV sửa lỗi. Các hoạt động được đề xuất bao gồm: động não (brainstorming), hoạt động tiếp nối (follow-up activity), hội thoại, thuyết trình ngắn, luyện tập với hai từ, luyện các cụm phụ âm.

Các nghiên cứu trên đây đã tìm ra những lỗi sai về phát âm phụ âm, cụm phụ âm tiếng Anh của SV chuyên tiếng Anh, tuy nhiên cách thức tiến hành giới hạn ở bài kiểm tra thiết kế sẵn, và chủ yếu tập trung phân tích các lỗi sai của SV. Vì vậy, cần có cách thức tiến hành nghiên cứu thực tế hơn, “mở” hơn và cần có các gợi ý cụ thể hơn để giảng viên có thể hỗ trợ tốt nhất cho SV trong việc cải thiện phát âm, đặc biệt là phát âm các phụ âm cuối.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. *Đối tượng nghiên cứu:* các lỗi phát âm liên quan đến phụ âm cuối của SV năm thứ nhất (khóa 17) chuyên ngành Ngôn ngữ Anh- trường Đại học Phenikaa.

2.2.2. *Khách thể nghiên cứu:* 28 SV năm thứ nhất, chuyên ngành ngôn ngữ Anh, trường Đại học Phenikaa. Các SV này tham gia vào khoá học Thực hành tiếng Anh – nói 1, tương đương trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam. SV thu âm bài nói trong khoảng một đến hai phút về bốn chủ đề khác nhau: hoạt động đem lại niềm vui, kỳ nghỉ lễ, thời tiết yêu thích, ngôi nhà mơ ước và nộp bài trên nền tảng Canvas. Các chủ đề được lựa chọn đều là những chủ đề quen thuộc, gần gũi với đời sống thường ngày và phù hợp với trình độ năng lực ngoại ngữ của SV năm thứ nhất. Việc SV tự thu âm bài nói giúp loại bỏ các yếu tố tâm lý có thể ảnh hưởng đến việc thể hiện

thể hiện một cách tự nhiên và chân thực nhất, không bị giới hạn ở một số từ cho sẵn hay bó hẹp trong khuôn khổ bài kiểm tra phát âm.

2.2.3. *Thời gian thực hiện:* tháng 10-12/2023

2.2.4. *Phương pháp nghiên cứu*

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: phân tích, so sánh và tổng hợp tài liệu.

- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: nghiên cứu định lượng thông qua việc phân tích và tổng hợp các lỗi sai về phụ âm cuối trong 90 bản thu âm bài nói của 28 SV về 4 chủ đề khác nhau, mỗi bài nói kéo dài một đến hai phút.

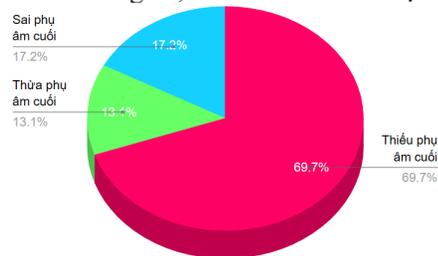
Câu hỏi nghiên cứu:

1. SV thường mắc những lỗi gì liên quan đến phụ âm cuối, và mức độ phổ biến của từng loại lỗi sai như thế nào?

2. Giảng viên nên làm gì để giúp SV khắc phục các lỗi sai đó?

2.3. Kết quả và thảo luận

Kết quả thống kê từ 90 bài nói của SV cho thấy tổng số lỗi sai là 874 lỗi, chia thành ba nhóm chính: thiếu phụ âm cuối, thừa phụ âm cuối và sai lệch phụ âm cuối. Lỗi sai xảy ra với cả hai nhóm phụ âm hữu thanh và vô thanh. Tỷ lệ SV mắc lỗi sai là 100%, trong số đó có khoảng 78,5% SV mắc cả ba loại lỗi kể trên.



Biểu đồ 2.1: Các loại lỗi phát âm liên quan đến phụ âm cuối

2.3.1. Lỗi thiếu phụ âm cuối:

Trong tổng số 603 lỗi thiếu phụ âm cuối hoặc cụm phụ âm cuối, hai phụ âm phổ biến nhất là /s/ và /z/ (với tỷ lệ lần lượt là 20,73% và 34,82%). Số liệu khả quan cho thấy một số phụ âm cuối không phát hiện lỗi sai, bao gồm /b, g, ʒ, p/. Ngoài ra có khoảng trên 3% số SV phát âm thiếu một cụm hai phụ âm. Số liệu cụ

phát âm như: áp lực từ thầy cô, tâm lý hồi hộp căng thẳng khi nói trước người khác, đồng thời phát âm của SV được

Các âm hữu thanh	Phụ âm	/b/	/d/	/g/	/v/	/ð/	/z/	/ʒ/	/dʒ/	/m/	/n/	/ŋ/	/l/
	Số lỗi	0	38	0	17	4	210	0	4	1	1	0	19
Tỷ lệ	0%	6,3%	0%	2,82%	0,67%	34,82%	0%	0,67%	0,16%	0,16%	0%	3,15%	
Các âm vô thanh	Phụ âm	/p/	/t/	/k/	/f/	/θ/	/s/	/ʃ/	/tʃ/				
	Số lỗi	0	63	65	16	9	125	1	11				
Tỷ lệ	0%	10,45%	10,78%	2,65%	1,49%	20,73%	0,16%	1,82%					
Các cụm phụ âm	Cụm phụ âm	/st/	/kt/	/ks/	/pt/	/ld/							
	Số lỗi	6	7	4	1	1							
Tỷ lệ	0,99%	1,16%	0,67%	0,16%	0,16%								

thể như sau:

Bảng 2.1: Các trường hợp thiếu phụ âm cuối

2.3.2. Lỗi thừa phụ âm cuối

Trong tổng số 115 lỗi sai do SV tự thêm vào một số phụ âm cuối, phụ âm phổ biến nhất là /s/ với tỉ lệ 86,1%. SV có xu hướng thêm /s/ vào cuối nhiều từ mà không theo một qui luật nhất định. Lỗi sai phụ âm phổ biến thứ hai là thừa âm /z/ với trên 10% SV mắc lỗi. Số liệu này có điểm chung với những phụ âm phổ biến nhất mà SV thường bị thiếu. Điều đó cho thấy phần lớn SV gặp khó khăn với hai phụ âm /s/ và /z/. Về khía cạnh tích cực, chỉ có 5 phụ âm thường bị thêm vào cuối từ hoặc âm tiết, bao gồm /v, z, t, s, tʃ/ và SV không gặp vấn đề với các phụ âm còn lại. Số liệu cụ thể như sau:

Bảng 2.2: Các trường hợp thừa phụ âm cuối

Các phụ âm hữu thanh	Phụ âm	/b/	/d/	/g/	/v/	/ð/	/z/	/ʒ/	/dʒ/	/m/	/n/	/ŋ/	/l/
Số lỗi		0	0	0	1	0	12	0	0	0	0	0	0
Tỉ lệ		0%	0%	0%	0,86%	0%	10,4%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Các phụ âm vô thanh	Phụ âm	/p/	/t/	/k/	/f/	/θ/	/s/	/ʃ/	/tʃ/				
Số lỗi		0	2	0	0	0	99	0	1				
Tỉ lệ		0%	1,17%	0%	0%	0%	86,1%	0%	0,86%				

2.3.3. Lỗi sai lệch phụ âm cuối

SV mắc 156 lỗi sai lệch phụ âm cuối, với hai phụ âm phổ biến nhất là /z/ và /l/. Ngoài ra, SV có xu hướng phát âm đuôi “s” của tất cả các danh từ số nhiều thành /s/ và biến nhiều phụ âm thành /s/, có thể do phụ âm này dễ phát âm hơn so với /z/ hay các phụ âm còn lại. Một số ít SV thêm nguyên âm /ə/ vào sau phụ âm cuối, hoặc không phân biệt được phụ âm cuối nên nhầm lẫn khi phát âm. Ngoài ra, theo quan sát của giảng viên, một số SV bị ảnh hưởng từ tiếng địa phương, phát âm sai /l/, /n/ ngay cả khi nói tiếng Việt, dẫn đến lỗi sai khi phát âm các âm này trong tiếng Anh.

Bảng 2.3: Các trường hợp sai phụ âm cuối

Phụ âm đúng	Âm sai	Số lỗi	Tỉ lệ
/z/	/s/	83	53,2%
/l/	/n/	39	25%
/z/	/ə, əz, ɪs/	8	5,1%
/v, k, t, d, ð, ʃ, θ, tʃ, dʒ, st/	/s/	17	10,9%
/v, ð/	/və, ðə/	2	1,28%
/s/	/t/	1	0,64%
/l/	/f/	1	0,64%
/tʃ/	/k, d/	2	1,28%
/k/	/tʃ/	1	0,64%
/v/	/k/	1	0,64%
/s/	/ʃ/	1	0,64%

Các số liệu thống kê trên đây cho thấy SV chuyên ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ nhất gặp nhiều vấn đề

với phụ âm cuối khi nói tiếng Anh. Nguyên nhân có thể do những khác biệt của phụ âm trong tiếng Anh và tiếng Việt, do ảnh hưởng của tiếng địa phương... Kết quả phân tích đã chỉ ra những lỗi sai phổ biến: những phụ âm mà SV phát âm thiếu, tự thêm vào hoặc biến đổi trong quá trình nói. Nghiên cứu này giúp giảng viên hiểu rõ những khó khăn chung mà SV gặp phải cũng như những vấn đề cụ thể của cá nhân SV, từ đó tìm giải pháp phù hợp giúp SV cải thiện phát âm của mình.

2.4. Giải pháp giúp SV khắc phục các lỗi sai về phụ âm cuối

2.4.1. Các hoạt động trên lớp

Dựa trên kết quả phân tích các lỗi sai của SV liên quan đến phụ âm cuối, ngoài việc giải thích, so sánh các phụ âm trong tiếng Anh và tiếng Việt, hướng dẫn SV luyện âm, và lưu ý sửa lỗi cho SV trong và sau các hoạt động nói thì việc áp dụng một số hoạt động sau có thể giúp SV cải thiện kỹ năng phát âm các phụ âm cuối:

- **Liệt kê từ theo chuỗi (word chain):** hoạt động này áp dụng cho

cả lớp, với yêu cầu: giảng viên đưa ra một từ bất kỳ, SV nói một từ bắt đầu bằng chữ cái cuối cùng của từ đó, lần lượt đến SV cuối cùng, sao cho không nhắc lại từ của các bạn. SV bắt buộc phải phát âm đúng âm cuối để bạn sau có thể xác định được chữ cái cuối cùng và nói từ tiếp theo. Ví dụ: nếu SV chỉ nói /naɪ/ thì bạn tiếp theo không xác định được chữ cái cuối cùng vì khi thay đổi phụ âm cuối sẽ ra các từ khác nhau: /naɪn/ (nine), /naɪnt/ (night/ knight), /naɪs/ (nice), /naɪl/ (Nile), /naɪf/ (knife), /naɪnθ/ (ninth)... Hoạt động này có thể quay vòng 2-3 lượt tùy theo thời lượng từng lớp và mức độ tiến bộ của SV.

- **Nói thầm (whisper):** giảng viên chuẩn bị danh mục một số từ trong đó có các âm mà SV hay mắc lỗi liên quan đến phụ âm cuối. SV phát âm theo kiểu nói thầm để bạn khác nhìn khẩu hình và đoán từ. Hoạt động này có thể thực hiện theo cặp, nhóm hoặc tương tác với cả lớp.

- **Các cụm từ gây nín lưỡi (tongue twisters):** giảng viên chuẩn bị một số cụm từ hoặc câu có các phụ âm cuối giống nhau hoặc gây nhầm lẫn, khó phát âm để SV nói và tăng tốc độ sau mỗi lượt nói. VD: để luyện các âm /s/, /z/, /ʃ/: Amazi zibras on the street eats leaves, grass, and chips. Hoạt động này thực hiện cá nhân, theo cặp hoặc nhóm.

(Xem tiếp trang 154)

kỹ năng của bản thân.

3. Kết luận

Kỹ năng SNT có vai trò rất quan trọng đối với SV. Trong dạy học XSTK khi được rèn luyện các kỹ năng SNT, các em sẽ có khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề tốt hơn. Bài viết đã tập trung nghiên cứu các chức năng của SNT và vận dụng lý thuyết này vào dạy học học phần XSTK giúp SV nhận biết nhiệm vụ học tập, thực hiện các bước cần thiết khi giải toán, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Bình Dương (2017), *Một số kỹ năng siêu nhận thức có thể phát triển trong dạy học môn Xác suất và thống kê*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số 140 (tháng 5/2017), tr45.
- [3] Hoàng Thị Ngà (2017), *Nghiên cứu bước đầu về siêu nhận thức và những khả năng ứng dụng trong dạy học*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt (kì 3 tháng 8/2017), tr147.

[4] Lê Trung Tín (2016), *Vận dụng lý thuyết siêu nhận thức trong dạy học môn Toán ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM, Số 4(82), tr71.

[5] Phí Văn Thủy (2019), *Những biện pháp rèn luyện kỹ năng siêu nhận thức cho học sinh trong dạy học Giải tích ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Số 18, tr78.

[6] Flavell J.H (1976), *Metacognitive aspects of problem solving*. In L.B. Resnick (Ed.), *The nature of intelligence*. Hillsdale, NJ: Erlbaum, pp.231.

[7] Brown A. L (1978), *Knowing when, where and how to remember: a problem of metacognition*, Technical Report, No. 47, Center for the study of learning, University of Illinois at Urbana-Champaign.

[8] J. Wilson (1998), *The Nature of Metacognition: What do primary school problem solvers do?*, National AREA conference, Melbourne University, Australia.

Giải pháp khắc phục các lỗi phát âm phụ âm cuối... (tiếp theo trang 69)

- Thử thách một phút (one-minute challenge):

SV thực hiện theo cặp hoặc nhóm nhỏ, mỗi SV nói trong một phút về một chủ đề quen thuộc (không có thời gian chuẩn bị, và phải bám giờ). Để tăng độ khó, giảng viên chia lại nhóm hoặc cặp, SV nói lượt hai và tăng tốc độ so với lượt đầu.

2.4.2. Các hoạt động kết hợp trên các nền tảng trực tuyến

Giảng viên nên lựa chọn một nền tảng trực tuyến để áp dụng mô hình lớp học kết hợp (blended learning) như: Canvas, Google classroom, MS Teams... Giảng viên giao bài luyện tập (ghi âm, ghi hình) cho SV hàng tuần, cho phép SV kiểm tra chéo (peer-check) cho nhau, sau đó SV cải thiện phát âm theo nhận xét của bạn và nộp lại bản thu số hai để giảng viên nhận xét, góp ý. Giảng viên có thể yêu cầu một số SV nộp bản thu số ba (nếu SV chưa cải thiện đáng kể các lỗi phát âm).

Các hoạt động trên lớp học trực tuyến cần được lựa chọn phù hợp với trình độ của SV, chủ đề quen thuộc và gần gũi với SV, có thể lựa chọn từ giáo trình hoặc cho phép SV tự đề xuất. Hoạt động cá nhân: SV ghi âm hoặc ghi hình các bài nói trong thời gian một đến hai phút. Hoạt động theo cặp hoặc nhóm nhỏ: ghi âm hoặc ghi hình một đoạn hội thoại cho trước, phỏng vấn, đóng vai, thảo luận tự do về một vấn đề, thực hiện hội thoại theo gợi ý... Do một số SV gặp khó khăn với các phụ âm cuối nhất định, giảng viên nên thiết kế một số hoạt động mang tính cá nhân hóa dành riêng cho

từng nhóm đối tượng hoặc một số cá nhân SV.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích được những lỗi sai liên quan đến phụ âm cuối của SV Ngôn ngữ Anh năm thứ nhất của trường Đại học Phenikaa, thống kê tỉ lệ từng loại lỗi sai và gợi ý các giải pháp phù hợp với đối tượng SV, đạt được mục đích nghiên cứu đã đề ra. Kết quả của nghiên cứu có thể áp dụng rộng rãi đối với toàn thể SV Ngôn ngữ Anh năm thứ nhất và mở rộng với SV năm thứ nhất trong toàn trường cũng như các trường đại học khác với đối tượng SV tương đồng. Tuy nhiên, phạm vi của nghiên cứu này chỉ gói gọn trong một lớp học, trong tương lai có thể mở rộng ra với số lượng SV lớn hơn, và xem xét các vấn đề khác liên quan đến phát âm và kỹ năng nói tiếng Anh của SV.

Tài liệu tham khảo

1. Bui, L. et. al (2021). *Common Errors in Pronouncing Final Consonants of English-majored Somophores at Tay Do University, Vietnam*, European Journal of English Language Teaching, Volume 6, Issue 3
2. Jonathan, M. (2007), *English Pronunciation in Use, Elementary*. Cambridge, Cambridge University Press.
3. Komariah, A. (2018). *Problems in Pronouncing the English Sounds Faced by the Students of SMPN 2 Halong, Banjar*. Journal of English Language and Pedagogy, Vol. 1, No.2, Year 2018.